

Kg: P. QUẢN - HỒ T 7/4

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4357 /SKHCN-TTTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2022

V/v thực hiện chế độ báo cáo thống kê
ngành khoa học và công nghệ năm 2023

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ THƯỜNG KIỆT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 16
ĐẾN Ngày: 12/01/2023

Kính gửi: Ban Lãnh đạo các tổ chức khoa học và công nghệ.

Chuyển: Căn cứ Thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thống kê ngành khoa học và
công nghệ.

Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM có trách nhiệm triển khai thu
thập và tổng hợp báo cáo thống kê theo Thông tư trên từ các tổ chức khoa học và
công nghệ tại TP.HCM. Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN, đơn vị trực
thuộc Sở KH&CN được giao nhiệm vụ đầu mỗi tổ chức thực hiện.

Sở KH&CN trân trọng gửi đến Quý đơn vị các biểu mẫu báo cáo thống kê
năm 2023. Vui lòng tải biểu mẫu tại website: <http://thongke.cesti.gov.vn/bctkkn>.

Thông tin liên hệ:

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ TP.HCM

Địa chỉ: 79 Trương Định, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38297040 (ext: 222), 0938374973 (Duy Sang)

Email: thongke@cesti.gov.vn

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị. Báo cáo xin gửi về Trung tâm
Thông tin và Thống kê KH&CN trước ngày 15/02/2023. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTTT, S



Nguyễn Việt Dũng

12. Loại hình của đơn vị/tổ chức:

- ☐ 12.1. Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
- ☐ 12.2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cụ thể:
- ☐ Trường đại học
 - ☐ Học viện
 - ☐ Đại học quốc gia, đại học vùng
 - ☐ Viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ
 - ☐ Trường cao đẳng
- ☐ 12.3. Tổ chức dịch vụ KH&CN, cụ thể:
- ☐ DV thông tin, thư viện
 - ☐ DV bảo tàng KH&CN
 - ☐ DV dịch thuật, biên tập, xuất bản KH&CN
 - ☐ DV điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên
 - ☐ DV thống kê, điều tra xã hội
 - ☐ DV tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa
 - ☐ DV tư vấn về KH&CN
 - ☐ DV sở hữu trí tuệ
 - ☐ DV năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân
 - ☐ DV chuyển giao công nghệ
 - ☐ DV KH&CN khác

13. Loại hình kinh tế:

- ☐ 13.1. Nhà nước
- ☐ Trung ương
 - ☐ Địa phương
- ☐ 13.2. Ngoài nhà nước
- ☐ 13.3. Có vốn đầu tư nước ngoài

14. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn (triệu đồng):

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại (triệu đồng (tạm tính)):

15. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị: (Mã cấp 1 trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

- | | |
|--|---|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học kỹ thuật và công nghệ |
| ☐ Khoa học y, dược | ☐ Khoa học nông nghiệp |
| ☐ Khoa học xã hội | ☐ Khoa học nhân văn |

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)